TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-PT
Ngày 14-11-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh Tuấn và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Bùi Bích Vân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 83/2024/HNGĐ-ST ngày 25-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2024/QĐ-PT ngày 28-10-2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Thôn LT, xã XN, huyện XT, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Xóm 5, xã XC, huyện XT, tỉnh Nam Định

Người kháng cáo: Bị đơn, chị Bùi Thị H.

(Có mặt anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn

nhân và đã được UBND xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2011. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do vợ chồng không thống nhất trong làm ăn, kinh tế. Từ tháng 2 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của anh là được xin ly hôn chị Bùi Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung tên là Nguyễn Mai Diệp, sinh ngày 27/3/2014; Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2019 và Nguyễn Hải Nam, sinh ngày 30/3/2023. Hiện cả ba con đang ở với chị H. Khi ly hôn anh xin nhận nuôi con Đức, còn để chị H nuôi con Diệp và con Nam, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm nghề cắt tóc ở Hà Nội mức thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Theo bị đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm có níu kéo cũng không mang lại kết quả gì, nay anh T xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như anh T trình bày là đúng. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi cả 03 con thì chị xin nhận nuôi con Đức và con Nam, còn để anh T nuôi con Diệp. Hiện chị chưa có công ăn việc làm ổn định, còn phải nhờ bố mẹ đẻ.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

+ Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân Ngọc:

Anh Nguyễn Văn T là người có nơi cư trú tại xã Xuân Ngọc, còn chị Bùi Thị H có nơi cư trú tại xã Xuân Châu.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2011. Anh T và chị H mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan

điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Căn cứ vào lời trình bày của anh T và chị H cũng như thực trạng hôn nhân của các bên nay anh T xin ly hôn chị H nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh T và chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 03 con chung tên là Nguyễn Mai Diệp, sinh ngày 27/3/2014; Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2019 và Nguyễn Hải Nam, sinh ngày 30/3/2023. Khi ly hôn anh T xin nhận nuôi con Anh Đức, còn để chị H nuôi 02 con là Mai Diệp và Hải Nam. Chị H xin nhận nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống cho các cháu sau này lớn lên phát triển tốt về thể chất cũng như căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc con giữa các bên đề nghị Toà án nên giao cho anh T nuôi con Đức, giao cho chị H nuôi 02 con là Mai Diệp và Hải Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Bản thân chị H khai là hiện nay chưa có công ăn việc làm ổn định.

Về tài sản: Ở địa phương anh T và chị H không có tài sản.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 83/2024/HNGĐ-ST ngày 25-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2019. Giao cho chị Bùi Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 2 con Nguyễn Mai Diệp, sinh ngày 27/3/2014 và Nguyễn Hải Nam, sinh ngày 30/3/2023; Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc chị Bùi Thị H có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Anh Đức cho anh Nguyễn Văn T nuôi khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03-7-2024, chị Bùi Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về quyền nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc cả ba con chung là cháu Nguyễn Mai Diệp, Nguyễn Anh Đức và Nguyễn Hải Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Chị Bùi Thị H giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung là cháu Nguyễn Mai Diệp, Nguyễn Anh Đức và Nguyễn Hải Nam; chị H không yêu cầu anh T phải trợ cấp nuôi dưỡng con chung.

- Anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và có quan điểm được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Anh Đức, anh T không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Lý do kháng cáo chị Bùi Thị H nêu ra muốn được nuôi cả ba con chung là cháu Nguyễn Mai Diệp, Nguyễn Anh Đức và Nguyễn Hải Nam là hiện nay chị có công việc tại Hà Nội, có xuất trình bản sao kê ngân hàng của ngân hàng TMCP quân đội thể hiện chị có thu nhập khoảng 30-40 triệu đồng/1 tháng; chị hiện thuê nhà tại Chùa Láng - phường Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội, hiện cả ba cháu đang ở cùng chị H và được ăn học ổn định; ngoài ra chị trình bày anh T không chăm lo gia đình, không quan tâm chăm sóc con chung. Tuy nhiên xét điều kiện thực tế công việc của chị H cũng như nơi ở chưa ổn định (nhà thuê). Anh Đức hiện đang làm nghề cắt tóc, thu nhập bình quân 18-20 triệu/1 tháng; anh Đức xuất trình hợp đồng thuê nhà để mở hiệu cắt tóc và ở tại đường Hồ Tùng Mậu - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội. Để đảm bảo cuộc sống cho các cháu sau này lớn lên phát triển tốt về thể chất cũng như căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc con giữa các bên, đề nghị HĐXX giao cho anh T nuôi con Đức, giao cho chị H nuôi 02 con là Mai Diệp và Hải Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Bùi Thị H được làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Bùi Thị H:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

+ Về nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã sống ly thân. Các đương sự thuận tình ly hôn nên Tòa án sơ thẩm đã xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh T, chị H xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Mai Diệp, sinh ngày 27/3/2014; Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2019 và Nguyễn Hải Nam, sinh ngày 30/3/2023. HĐXX nhận thấy, hiện nay cả 03 con chung của anh T - chị H đều chưa thành niên. Sau khi vợ chồng ly thân ba cháu đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, xét về điều kiện thực tế hiện nay, chị H chưa có công việc, nơi ở ổn định (nhà thuê). Anh Đức hiện đang làm nghề cắt tóc, thu nhập bình quân 18-20 triệu/1 tháng. Để đảm bảo cuộc sống cho các cháu sau này lớn lên phát triển tốt về thể chất cũng như căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc con giữa các bên, căn cứ vào độ tuổi và tâm sinh lý phát triển của các con chưa thành niên, thấy cấp sơ thẩm đã xét xử giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2019; giao chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai Diệp, sinh ngày 27/3/2014 và Nguyễn Hải Nam, sinh ngày 30/3/2023 là có căn cứ pháp lý - phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của Luật trẻ em và Luật hôn nhân và gia đình. Chị H và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, không đủ căn cứ pháp lý chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị H về việc nuôi dưỡng cả ba con chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Bùi Thị H không được chấp nhận nên chị H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Bùi Thị H; Giữ nguyên các quyết định của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 83/2024/HNGĐ-ST ngày 25-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị H đã nộp tại biên lai số 0000196 ngày 03-7-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NĐ
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Nguyễn Thành Công

THẨM PHÁN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Tiến Dũng	**Lại Văn Tùng**
	Nguyễn Thành Công